

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VĨNH YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST
Ngày 18 tháng 3 năm 2025
“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Tố Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Thu Hằng

Ông Bùi Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trinh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên tham gia phiên tòa:
Bà Cao Hồng Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 325/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2024 về việc “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hứa Thị Thu T, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc “có mặt”.

Bị đơn: Ông Lương Trọng Đ, sinh năm 19XX; nơi đăng ký hộ khẩu: Tổ dân phố Đ, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Đội 33, phân trại số 2, Trại giam Quyết Tiến, tỉnh Tuyên Quang; “có đơn xin xét xử vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 04 tháng 12 năm 2024 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn bà Hứa Thị Thu T trình bày: Bà đăng ký kết hôn với ông Lương Trọng Đ ngày 08 tháng 9 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận về sau có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cách sống, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến thỉnh thoảng vợ chồng cãi nhau và hai người đã sống ly thân từ năm 2010 cho đến nay. Năm 2021, ông Đ bị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương xử phạt 05 năm 06 tháng tù; hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại tạm giam Quyết Tiến, tỉnh Tuyên Quang. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng giữa bà và ông Đ không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với ông Đ .

Về con chung: Trước khi bà và ông Lương Trọng Đ đăng ký kết hôn thì hai người đã có quan hệ tình cảm với nhau nên ngày 12/9/2005 bà đã sinh ra cháu M , chính vì vậy bà và ông Đ có 01 con chung là cháu Lương Đức M , sinh ngày 12/9/2005 (Cháu M đang ở với bà). Hiện cháu M đã trên 18 tuổi, lao động tự túc được nên việc cháu ở với ai là do cháu tự quyết định, ly hôn bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, vay nợ, công sức: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lương Trọng Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 03 tháng 01 năm 2025 ông Đ trình bày và xác nhận: Về thời gian kết hôn, quá trình chung sống như bà Hứa Thị Thu T trình bày là đúng ông không bổ sung gì. Năm 2021 ông bị bắt và bị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương xử phạt 05 năm 06 tháng tù. Ngày 22 tháng 02 năm 2022 ông đi chấp hành án phạt tù tại trại giam Quyết Tiến, từ khi ông đi chấp hành án cho đến nay bà T không đến thăm ông và cũng không gửi quà cho ông lần nào. Nay bà T xin ly hôn, ông đồng ý vì ông và bà T không còn tình cảm với nhau.

Về con chung: Ông và bà Hứa Thị Thu T có 01 con chung là Lương Đức M , sinh ngày 12/9/2005; hiện nay cháu M đang ở với bà T . Ly hôn ông đồng ý để cháu M ở với bà T , sau khi chấp hành án xong nếu có điều kiện ông sẽ xin nuôi cháu sau.

Về tài sản, vay nợ, công sức: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Lương Trọng Đ có đơn đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt ông.

Tại phiên tòa, Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên phát biểu quan điểm như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm nhận đơn khởi kiện cho đến khi thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình xác minh, thu thập chứng cứ và việc chấp hành thời hạn chuẩn bị xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử Thẩm phán giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của bà Hứa Thị Thu T. Xử cho bà Hứa Thị Thu T được ly hôn ông Lương Trọng Đ.

- Về án phí: Bà Hứa Thị Thu T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Hứa Thị Thu T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với ông Lương Trọng Đ; ông Đ có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố Đ, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc do đó đây là vụ án “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

Tại phiên tòa bị đơn ông Lương Trọng Đ vắng mặt nhưng ông có đơn đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt ông nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông Đ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ Hôn nhân: Bà Hứa Thị Thu T kết hôn với ông Lương Trọng Đ có đăng ký kết hôn, đây là cuộc hôn nhân tự nguyện, hợp pháp. Theo lời trình bày của bà T và ông Đ thì sau khi kết hôn, thời gian đầu bà T và ông Đ chung sống hòa thuận, hạnh phúc về sau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cách sống, cách sinh hoạt hàng ngày dẫn đến thỉnh thoảng vợ chồng cãi nhau; hai người đã sống ly thân từ năm 2010 cho

đến nay. Năm 2021 ông Đ vi phạm pháp luật nên đã bị xử phạt 05 năm 06 tháng tù và hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Quyết Tiến, tổng cục VIII, Bộ Công an. Nay bà T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn với ông Đ, ông Đ đồng ý. Hội đồng xét xử thấy: Ông Đ đi chấp hành án phạt tù từ năm 2021 cho đến nay với mức hình phạt 05 năm 06 tháng tù nên không thể chăm lo cho cuộc sống gia đình và không cùng bà T tạo dựng được một gia đình hạnh phúc vì vậy làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận cho bà T và ông Đ được ly hôn theo yêu cầu của các đương sự và đề nghị của Đ diện Viện kiểm sát.

[3] Về con chung: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và giấy khai sinh của cháu M do bà Hứa Thị Thu T giao nộp tại Tòa án thì bà T và ông Lương Trọng Đ có 01 con chung là Lương Đức M, sinh ngày 12/9/2005; hiện cháu M đã trên 18 tuổi, lao động tự túc được việc cháu ở với ai là do cháu tự quyết định, bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản, vay nợ, công sức: Bà Hứa Thị Thu T và ông Lương Trọng Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Hứa Thị Thu T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hứa Thị Thu T được ly hôn ông Lương Trọng Đ.

Về án phí: Bà Hứa Thị Thu T phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006313 ngày 17 tháng 12

năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên. Bà T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Chi cục THADS thành phố Vĩnh Yên;
- UBND phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Thị Tố Uyên